TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Văn Hóa

+ Ông Lê Minh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 225/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Hồ Thanh P, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Năm 1995, bà H và ông Hồ Thanh P tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau. Đến năm 2007, bà H và ông P mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2009, bà H và ông P xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do ông P có mối quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài, bà H có khuyên răn ông P nhưng ông P vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng luôn cãi vã thường xuyên. Mặt khác, ông P không cùng bà H chăm lo cuộc sống kinh tế gia đình, về nhà có những lời lẽ xúc phạm đến bà H và gia đình bà H. Kể từ tháng 8/2022 cho đến nay, bà H và ông P đã không còn sống chung với nhau. Hiện tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông P đã bị rạn nứt trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H ly hôn với ông P. Về con chung: Có 01 con chung là Hồ Thanh D, sinh năm 1995, do con chung đã trưởng thành và khỏe mạnh nên bà H không yêu cầu Tòa án xem

xét, giải quyết. Về tài sản chung: Bà H và ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà H xác định không có.

Đối với bị đơn ông Hồ Thanh P, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản xác minh, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn ông P; Về con chung: Con chung là Hồ Thanh D, sinh năm 1995, đã trưởng thành và khỏe mạnh nên không xem xét, giải quyết; Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Bà H xác định không có nên không xem xét; Về án phí: Bà H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hồ Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, đến năm 2007, bà H và ông P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện D nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong thời gian chung sống, giữa bà H và ông P thiếu sự tin tưởng lẫn nhau, ông P không quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, cùng chăm lo xây dựng kinh tế hạnh phúc gia đình, bỏ mặc bà H, dẫn đến việc hai bên luôn xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Căn cứ lời trình bày của bà Phan Thị Xuyến - là mẹ ruột ông P tại biên bản sự việc do Tòa án lập ngày 01/8/2023 (bút lục số 21) thì bà H và ông P đã không còn sống chung với nhau kể từ tháng 8/2022, hiện mỗi người sống một nơi khác nhau. Mặt khác, đối với ông P Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng, điều này chứng tỏ ông P không quan tâm, mong muốn tiếp tục D trí mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Vì vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn ông P.

[3]. Về con chung: Bà H và ông P có 01 con chung là Hồ Thanh D, sinh năm 1995. Do con chung đã trưởng thành và khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Bà H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bà H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị H được ly hôn ông Hồ Thanh P.

2. Về con chung: Con chung là Hồ Thanh D - sinh năm 1995, đã trưởng thành và khỏe mạnh nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000171 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa; bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã S, D (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ